

Số: 105/2020/QĐST-HNGĐ

Móng Cái, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu H, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm: 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thu H và anh Nguyễn Duy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thu H và anh Nguyễn Duy N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đỗ Minh P, sinh ngày 31/5/2014 và Nguyễn Đỗ Bình A, sinh ngày 09/9/2015. Hai đương sự thống nhất giao cả hai con chung Nguyễn Đỗ Minh P và

Nguyễn Đỗ Bình A cho chị Đỗ Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Duy N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thu H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Khoản nợ chung: Hai đương sự không có.

- Về án phí: Hai đương sự thống nhất chị Đỗ Thu H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000337 ngày 17/7/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đỗ Thu H được hoàn trả lại số tiền là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Hữu Bằng;
(huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng)
- Thi hành án dân sự Tp Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến